TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Đặng Minh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2022/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Bị đơn: Chị Lê Thị U, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn P trình bày:

Anh P và chị U tự nguyện chung sống với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 14/5/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã, chung sống không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân từ ngày 26/10/2021 đến nay. Anh P xét thấy không thể tiếp tục chung sống với chị U được nữa nên anh yêu cầu ly hôn.

Con chung: Có hai người con chung là Trương Thị L, sinh năm 1995 và Trương Văn Đ, sinh ngày 29/01/2023, hiện các con đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động để nuôi sống mình nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho chị Lê Thị U nhưng chị U không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc anh P yêu cầu ly hôn với chị U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh P, chị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai, anh P vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn chị U vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Anh P và chị U tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống do thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài đến ngày 26/10/2021 anh P và chị U làm đơn thuận tình ly hôn và đã ly thân với nhau. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh P được ly hôn với chị U.

[2] Về con chung: Hiện các con đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động để nuôi sống mình, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh P phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do anh P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng nên được đối trừ.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Văn P, chị Lê Thị U.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Anh Trương Văn P và chị Lê Thị U được ly hôn.

[2] Về án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh P phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 24/11/2022 anh P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003175 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh P, chị U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn